

Bản án số: 21/2019/HSST
Ngày: 05/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Cẩm Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Chí Quý

2. Ông Trần Đăng Vạn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Nhật Phương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thu Mùi - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/HSST-QĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: T; sinh ngày: 04/12/1988; giới tính: nam; địa chỉ thường trú: Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Xuân T và bà Lý Thị Dạ H; vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn năm 2009); con: N (sinh năm 2007); tiền án: Ngày 23/3/2017 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 67/2017/HSST ngày 23/3/2017); tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2018 (có mặt).

- *Bị hại,* sinh ngày 23/02/1982

Địa chỉ: phường P, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định đi tìm tài sản sơ hở của người khác để trộm cắp, khoảng 13 giờ 45 phút ngày 10/11/2018, T đi bộ quanh khu vực đường Bưng Ông Thoàn, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh và khi đi đến trước nhà phường P, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh của bị hại, phát hiện cổng nhà chỉ móc ổ khóa vào khoen cửa nhưng không bấm khóa, quan sát xung quanh không có người nên T mở cổng đi vào trong nhà, sau đó lên lầu một vào phòng ngủ, mở hộc tủ lên rút chiếm đoạt 2.000.000 đồng (bao gồm 04 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng) để trong bóp da màu xám bỏ vào túi quần. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, T đi về phòng trọ của mình tại nhà không số, đường Bưng Ông Thoàn, khu phố 1, phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi phát hiện bị mất số tiền 2.000.000 đồng, Bị hại rà soát camera an ninh của gia đình, phát hiện T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tiền như trên nên đến công an phường Phú Hữu trình báo sự việc. Đến ngày 12/11/2018, T bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm có: 04 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận 9 trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 18/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo T đã trình bày lại toàn bộ nội dung vụ án và thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của Bị hại vào ngày 10/11/2018 tại nhà phường P, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, bị cáo cũng đã nhìn nhận trách nhiệm của mình và tỏ thái độ ăn năn hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, xác định hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát cũng đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định pháp luật xử phạt bị cáo T mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định bị cáo T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Bị hại vào ngày 10/11/2018 tại phường P, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo vừa chiếm đoạt được tài sản thì bị phát hiện và bị bắt giữ. Tài sản bị chiếm đoạt là số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Do đó, hành vi của bị cáo T thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Xét ý kiến của đại diện viện kiểm sát và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự công cộng. Bản thân bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo

khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, đã trả lại tài sản cho người bị hại nên cần xem xét áp dụng các quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại là Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về tang vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu hồi, trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho Bị hại là đúng pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2018.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Tòa án NDTP.HCM;
- Viện KSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Thái Thị Cẩm Hiền